

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 88/2022/HS-ST

Ngày: 21/12/2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đ Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Ngà – Cán bộ Huyện đoàn.

Ông Dương Như Suất

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Lê – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 93/2022/TLST - HS ngày 09 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1988 tại Hà Nội; Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố 4, Mai Trai, phường Trung Hưng, thị xã S, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Văn P và bà: Hoàng Thị Đ; Vợ con: chưa; Tiền án:

+ Bản án số 69/2017/HSST ngày 24/7/2017 của Tòa án nhân dân thị xã S, Thành phố Hà Nội xử phạt 27 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong ngày 12/4/2019. Đã nộp án phí hình sự sơ thẩm.

+ Bản án số 17/2020/HSST ngày 19/3/2020 của Tòa án nhân dân thị xã S, Thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Đã nộp án phí hình sự sơ thẩm. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/7/2022. Chưa được xóa án.

Tiền sự: không;

Nhân thân:

+ Bản án số 159/2011/HSST ngày 28/9/2011 của Tòa án nhân dân thị xã S, Thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Chấp hành xong ngày 25/02/2012. Đã nộp án phí hình sự sơ thẩm.

+ Bản án số 135/2013/HSST ngày 18/11/2013 của Tòa án nhân dân thị xã S, Thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù tội trộm cắp tài sản. Chấp hành xong ngày 24/5/2014. Đã nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/8/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 C an Thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Thành C, sinh ngày 06/8/2004 tại Hà Nội; Nơi ĐKKHKT: Đội 10, thôn B, xã HT, huyện Q, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: hiện là học viên Trường Cao đẳng cộng đồng Hà Tây; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Văn H và bà: Phùng Thị H1; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Bị hại:

+ Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1960. Trú tại: Thôn L Phú, xã HT, huyện Q, Hà Nội. Có mặt.

+ Bà Chu Thị Bích N, sinh năm 1962. Trú tại: Xóm 4, thôn L Phú, xã HT, huyện Q, Hà Nội. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1960 và bà Hoàng Thị Đ, sinh năm 1962. Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố 4, Mai Trai, phường Trung Hưng, thị xã S, Thành phố Hà Nội. Là bố mẹ đẻ của bị cáo Nguyễn Hoàng L. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do khoảng tháng 01/2017 bị cáo Nguyễn Hoàng L làm thuê cho gia đình bà Chu Thị Bích N ở xóm 4, thôn L Phú, xã HT, huyện Q và biết nhà bà N có nuôi nhiều chim bồ câu ở khu chăn nuôi phía sau nhà nên nảy sinh ý định trộm cắp. Khoảng 20h giờ ngày 20/8/2022 L đi bộ một mình đến khu chăn nuôi nhà bà N, mục đích để trộm cắp chim bồ câu. Khi đến nơi, thấy cánh cổng của khu chăn nuôi khóa nên L đã trèo qua tường bao ở cạnh đó đột nhập vào trong. Tại đây L đã lấy 01 bao tải màu trắng xanh ở dưới nền sân cạnh cánh cổng rồi đi vào phía nhà nuôi chim bồ câu và thấy 05 con chim bồ câu đang đậu trên thanh gỗ đặt ngang qua hai cánh cửa ra vào nhà nuôi chim bồ câu. L dùng tay phải bắt lần lượt 05 con chim bồ câu này cho vào trong bao tải rồi trèo tường tẩu thoát ra ngoài. Khi đi ra đến đường liên huyện Q – HT thuộc xóm 4, thôn L Phú, xã HT, huyện Q, Thành phố Hà Nội thì bị lực lượng C an huyện Q phát hiện bắt giữ.

Quá trình điều tra khai thác mở rộng vụ án Nguyễn Hoàng L còn khai nhận trước đó cùng Nguyễn Thành C, sinh ngày 6/8/2004 (*khi phạm tội 17 tuổi*

11 tháng 14 ngày), trú tại: thôn B, xã HT, huyện Q, TP Hà Nội gây ra 01 vụ trộm cắp tài sản tại nhà bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1960, ở thôn L Phú, xã HT, huyện Q như sau: Khoảng 11h30' ngày 20/7/2022, L đi đến khu vực thôn L Phú, xã HT, huyện Q (là nơi L làm thuê trước đây), mục đích để tìm tài sản sơ hở của người dân trộm cắp. Khi đến đây thì L gặp C đang đứng ở gần đó. Do quen biết từ trước nên L đã chủ động rủ C cùng đi tìm tài sản sơ hở của người dân để trộm cắp và C đồng ý. Sau đó, L và C đi đến nhà bà Nguyễn Thị Th quan sát thấy không có ai ở nhà, khóa cửa. L và C đã bàn bạc, thống nhất với nhau L là người đột nhập vào nhà bà Th để trộm cắp tài sản còn C đứng ở ngoài ngõ canh gác, cảnh giới cho L, khi nào có người nhà bà Th về thì C sẽ hú to để cho L biết và tẩu thoát. L nói với C nếu trộm cắp được tài sản và đi bán được tiền sẽ cho C 1.000.000 đồng, C đồng ý. Sau khi bàn bạc, thống nhất với nhau xong C đứng ở ngoài cảnh giới còn L đi bộ một mình đến khu vực cổng chính nhà bà Th. Do cổng khóa nên L đã trèo tường đột nhập vào bên trong sân. Lúc này C đứng canh gác cho L ở khu vực ngã ba xóm 4, thôn L Phú cách vị trí nhà bà Th khoảng 200m. C đứng canh gác được khoảng 15 phút thì không thấy có ai nên đã đi bộ về đứng tại cổng nhà C mục đích để tiếp tục canh gác cho L nếu có người nhà bà Th đi về sẽ chạy vào khu vườn nhà C sát nhà bà Th để hú to lên cho L biết tẩu thoát. Khi trèo tường vào sân nhà bà Th, L nhìn thấy có 01 chiếc xe máy Honda Wave màu trắng BKS: 29V7-125.69 dựng ở cạnh bàn uống nước còn cửa nhà thì khóa. L lấy 01 con dao màu đen (dạng dao dĩa) của gia đình bà Th để ở góc hè rồi luồn dao qua khe phía dưới cánh cửa nhà bên phải giáp với nền nhà và dùng lực của hai cánh tay đẩy làm cánh cửa cong vênh lên phía trên tạo ra một khoảng trống. L chui vào bên trong, đi vào phòng ngủ lục lọi quần áo nhưng không phát hiện thấy tài sản gì. Nhìn thấy có 01 cặp sách bằng vải để ở dưới nền nhà cạnh cửa ra vào phòng ngủ, kiểm tra thấy bên trong có 01 chiếc máy tính xách tay màu đen nên L đeo chiếc cặp lên người rồi đi ra ngoài phòng khách tiếp tục lục lọi tủ quần áo để tìm tài sản. L nhìn thấy bên trong ngăn kéo tủ quần áo có 01 chiếc chìa khóa xe máy nên đã lấy rồi đi ra cắm chìa khóa vào ổ khóa điện chiếc xe máy Honda Wave S màu trắng BKS: 29V7-125.69 đang dựng ở ngoài sân, lấy chiếc chìa khóa mở cổng phụ để ở bàn uống nước ngoài sân và điều khiển xe tẩu thoát. Khi đi đến khu vực trạm dừng đỗ xe bus ở trước cổng trường Đại học Lâm Nghiệp thuộc thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, L gặp 01 nam thanh niên (không xác định được nhân thân lai lịch) đang đứng ở gần đó. L nói với nam thanh niên là muốn bán chiếc xe máy Honda Wave S màu trắng BKS 29-V7 125.69 và chiếc máy tính xách tay màu đen mà L vừa trộm cắp được nhà bà Th. Sau khi xem tài sản nam thanh niên đã đồng ý mua chiếc xe máy với giá 3.000.000 đồng và chiếc máy tính xách tay với giá 2.000.000 đồng. Bán xong tài sản trộm cắp, L đi xe bus về khu vực xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội sống lang thang. Số tiền 5.000.000

đồng có được từ việc bán tài sản trộm cắp được L tiêu sài cá nhân hết và không chia cho C số tiền 1.000.000 đồng như đã thỏa thuận từ trước.

Vật chứng thu giữ: 05 con chim bồ câu, cụ thể: 01 con chim bồ câu màu nâu trắng, nặng 350g, dài 35cm ; 01 con chim bồ câu màu nâu trắng, nặng 350g, dài 33cm ; 01 con chim bồ câu màu đen trắng, nặng 400g, dài 38cm ; 01 con chim bồ câu màu đen trắng, nặng 380g, dài 38cm ; 01 con chim bồ câu màu đen trắng, nặng 320g, dài 37cm; 01 bao tải màu trắng xanh, một đầu bao tải hở, một đầu bao tải bịt kín; 01 con dao bằng kim loại màu đen có kích thước (40,5x5,5)cm, cán cuộn tròn đường kính 4cm; 01 USB do bà Chu Thị Bích N giao nộp.

Bản kết luận định giá tài sản số 73 ngày 16/8/2022 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Q kết luận: 01 chiếc xe máy Honda wave S màu trắng nâu xám BKS: 29V7-125.69 có giá trị là 13.267.000 đồng; 01 chiếc máy tính xách tay (laptop) nhãn hiệu Dell Q7 14inch màu đen giá trị là 7.100.000 đồng; 01 cánh cửa nhôm bị hư hỏng kính có kích thước (2,1x0,635)m, phần nhôm màu trắng giá trị là 450.000 đồng; 01 túi xách màu xám dùng để đựng chiếc máy tính xách tay giá trị là 100.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 20.917.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 76 ngày 03/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Q kết luận: 01 con chim bồ câu màu nâu trắng, nặng 350g, dài 35cm tại thời điểm ngày 20/8/2022 có giá trị là: 203.000 đồng; 01 con chim bồ câu màu nâu trắng, nặng 350g, dài 33cm tại thời điểm ngày 20/8/2022 có giá trị là: 203.000 đồng; 01 con chim bồ câu màu đen trắng, nặng 400g, dài 38cm tại thời điểm ngày 20/8/2022 có giá trị là: 245.000 đồng; 01 con chim bồ câu màu đen trắng, nặng 380g, dài 38cm tại thời điểm ngày 20/8/2022 có giá trị là: 228.000 đồng; 01 con chim bồ câu màu đen trắng, nặng 320g, dài 37cm tại thời điểm ngày 20/8/2022 có giá trị là: 187.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 1.066.000 đồng.

Ngày 13/10/2022 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Nguyễn Thị Th 01 con dao bằng kim loại màu đen. Bà Nguyễn Thị Th yêu cầu các bị cáo L, C bồi thường giá trị của 01 chiếc xe máy, 01 chiếc máy tính xách tay và chiếc cặp xách theo kết luận định giá tài sản là 20.467.000 đồng. Trước đó ngay sau khi thu hồi tài sản Cơ quan điều tra đã giao trả lại cho bà Chu Thị Bích N 05 con chim bồ câu. Bà N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự gì.

Quá trình điều tra vụ án các bị cáo Nguyễn Hoàng L, Nguyễn Thành C đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Bản cáo trạng số 84/CT – VKSQO ngày 05 tháng 11 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng L tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Thành C tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

* Các bị cáo khai nhận hành vi của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng. Bị cáo L không có đề nghị gì đối với bị cáo C về trách nhiệm bồi thường cho bà Nguyễn Thị Th.

* Bị hại Nguyễn Thị Th trình bày: Trước khi vào phiên tòa, bà đã được bố mẹ bị cáo L bồi thường toàn bộ số tiền 20.917.000đ. Bà không yêu cầu bị cáo C phải cùng bồi thường vì C không trực tiếp vào lấy trộm tài sản của bà và C không được hưởng lợi từ việc lấy trộm tài sản. Bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho cả hai bị cáo.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (bố mẹ của bị cáo L) trình bày: Bị cáo L có điện thoại về tác động gia đình bồi thường cho bị hại thay bị cáo nên ông bà tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bà Th. Ông bà không yêu cầu bị cáo L phải hoàn trả lại số tiền này vì bị cáo vẫn sinh sống cùng với ông bà. Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng L và Nguyễn Thành C phạm tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt Nguyễn Hoàng L từ 36 tháng đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/8/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65, Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt Nguyễn Thành C từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về UBND xã HT để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng do các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định.

- Về trách nhiệm dân sự: Bà Th đã được bồi thường, không có yêu cầu gì khác nên đề nghị không xem xét.

- Về vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 bao tải màu trắng xanh.

- Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai báo và không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh:

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12h ngày 20/7/2022, tại nhà bà Nguyễn Thị Th ở thôn L Phú - xã HT - huyện Q – Thành phố Hà Nội, Nguyễn Thành C (khi phạm tội là 17 tuổi 11 tháng 14 ngày) đã đứng ngoài ngõ cảnh giới cho Nguyễn Hoàng L đột nhập và phá cửa nhôm kính để chui vào nhà trộm cắp tài sản gồm 01 chiếc xe máy Honda Wave S màu trắng-nâu-xám BKS: 29V7-125.69 và 01 chiếc máy tính xách tay (laptop) nhãn hiệu Dell Q7 14inch màu đen; 01 túi xách màu xám dùng để đựng chiếc máy tính xách tay. Tổng giá trị các tài sản bị trộm cắp là 20.467.000 đồng. Sau đó đến ngày 20/8/2022 Nguyễn Hoàng L tiếp tục một mình trộm cắp 05 con chim bồ câu tại khu chăn nuôi nhà bà Chu Thị Bích N thuộc thôn L Phú - xã HT - huyện Q – Thành phố Hà Nội, trị giá 1.066.000 đồng.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Hoàng L đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi của Nguyễn Thành C đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3]. Về vai trò, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương.

Vụ trộm cắp tài sản của nhà bà Nguyễn Thị Th có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự chuẩn bị từ trước. Bị cáo L là người khởi xướng, chủ mưu, rủ rê bị cáo C cùng tham gia và phân C bị cáo C đứng ngoài cảnh giới. L đã

trực tiếp phá cửa nhà, đột nhập vào trong nhà để lấy trộm tài sản. Sau khi bán được các tài sản trộm cắp, L đã tiêu xài cá nhân hết và không chia tiền cho bị cáo C như thỏa thuận ban đầu. Do đó, bị cáo L phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn đối với bị cáo C.

Do bản thân đã từng có thời gian làm thuê tại nhà bà Chu Thị Bích N nên L biết rõ vị trí khu chăn nuôi của nhà bà N. Lợi dụng đêm tối bị cáo đã lén lút vào trộm cắp được 05 con chim bồ câu. Bị cáo L là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bản thân muốn có tiền tiêu xài nhưng lại lười lao động nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Nhân thân bị cáo có nhiều tiền án về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo vừa chấp hành án xong, trở về địa phương ngày 17/7/2022 thì đến ngày 20/7/2022 đã tiếp tục cùng bị cáo C thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại nhà bà Th. Điều đó thể hiện ý thức rất coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như phòng, ngừa chung.

Đối với bị cáo C, tại thời điểm phạm tội đã 17 tuổi 11 tháng 14 ngày, còn rất ít thời gian nữa là đủ tuổi trưởng thành nên bị cáo buộc phải nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác bị pháp luật nghiêm cấm. Tuy nhiên, khi thấy bị cáo L rủ đi trộm cắp thì bị cáo đã đồng ý ngay và tham gia với vai trò giúp sức tích cực. Do đó, cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội và vai trò của bị cáo.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Đối với bị cáo L: Bị cáo là người chủ mưu, rủ rê, lôi kéo bị cáo C cùng tham gia trộm cắp tài sản của bà Nguyễn Thị Th nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Mặc dù giá trị tài sản bị cáo lấy trộm của bà Chu Thị Bích N dưới 2.000.000đ nhưng bản án số 17/2020/HSST ngày 19/3/2020 của Tòa án nhân dân thị xã S, Thành phố Hà Nội chưa được xóa án tích nên chỉ riêng hành vi này đã đủ cấu thành tội trộm cắp tài sản. Tài sản trộm cắp nhà bà Th có giá trị trên 2.000.000đ nên bị cáo còn phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đã tác động đến gia đình tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bà Th và bà Th xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Đối với bị cáo C: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bà Th xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng các tình tiết

giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Th các quy định đối với người chưa thành niên phạm tội theo Điều 91 và 101 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, hiện đang là học viên Trường Cao đẳng cộng đồng Hà Tây. Xét thấy bị cáo có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên Hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội, tiếp tục việc học để trở thành C dân có ích cho gia đình và xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đều không có thu nhập nên không áp dụng.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì khác về dân sự nên không xem xét.

Bị cáo L tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bà Nguyễn Thị Th, không yêu cầu bị cáo C phải liên đới chịu trách nhiệm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Bị cáo L có hành vi hủy hoại tài sản là 01 cánh cửa nhôm kính của nhà bà Nguyễn Thị Th trị giá 450.000 đồng, không đủ yếu tố cấu thành tội hủy hoại tài sản theo Điều 178 Bộ luật hình sự. Ngày 05/10/2022 C an huyện Q đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với L về hành vi “Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản” là đúng quy định của pháp luật.

[8]. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bao tải màu trắng xanh mà L sử dụng để đựng 05 con chim lầy trộm của bà N.

[9]. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[10]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng L và Nguyễn Thành C phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/8/2022.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự; Điều 2 Nghị quyết số

02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định về Điều kiện cho người bị kết án phạt tù được hưởng án treo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thành C về Ủy ban nhân dân xã HT, huyện Q, Thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bao tải màu trắng xanh. Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng số 09/2023/THA ngày 09/11/2022 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện Q và C an huyện Q.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về chế độ án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- C an huyện Q;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS H.Q;
- UBND xã HT (H.Q, Hà Nội);
- UBND phường Trung Hưng (Tx. S, Hà Nội);
- Người tham gia tố tụng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

